

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-PT

Ngày: 07-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 191/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **K**, sinh năm 1987, tại Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TĐ, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Q, sinh năm 1966 và bà H, sinh năm 1969; có vợ tên D, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2016); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không có; tiền án: có 01 tiền án, ngày 22/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 07/9/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành xong án phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/8/2019, đến ngày 30/8/2019 K bắt đầu sử dụng lại ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/9/2019, K mượn xe mô tô biển số 70K8-1832 của anh L, sinh năm 1993, ngụ K, P, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, điều khiển đến khu vực chợ Long Hải, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh điện thoại cho người đàn ông tên Lý (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 bạch ma túy với số tiền 500.000 đồng. K cất giấu bạch ma túy ở túi quần phía sau bên trái rồi điều khiển xe về đến H, đường NT, K, Ph, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và giữ của K 01 bạch nylon bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 xe mô tô biển số 70K8-1832.

Tại Kết luận giám định số 1311/KL-KTHS ngày 04/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bạch nylon (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 1,9346 gam (một phẩy chín ba bốn sáu gam).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70K8-1832 đã trả lại cho chủ sở hữu ông N; 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1311/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Nguyễn Văn Qui; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imel 358925076773163 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2019, bị cáo K có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo K xin được giảm hình phạt:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K thừa nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Để có ma túy sử dụng, ngày 03/9/2019, bị cáo K tàng trữ 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,9346 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bản án Hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thường xuyên sử dụng, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt ngày 16/8/2019 chưa được xóa án tích thì đến ngày 03/9/2019 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo mức 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.5] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo K.

2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADSH. huyện;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình